

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030; xây dựng xã, phường, đặc khu không ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 (*viết tắt là Chương trình*); Quyết định số 2942/QĐ-BCA ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình năm 2026; Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 14/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới; xét đề nghị của Công an tỉnh tại Tờ trình số 4768/TTr-CAT-TM(CSMT) ngày 08/7/2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030; xây dựng xã, phường, đặc khu không ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, năm 2026; cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trong năm 2026 trên địa bàn tỉnh; tạo chuyển biến rõ nét trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý nhà nước, phòng ngừa, đấu tranh, cai nghiện, quản lý sau cai và xây dựng địa bàn không ma túy.
- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban ngành, địa phương; xác định công tác phòng, chống ma túy là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, lâu dài, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.
- Tập trung thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu được Bộ Công an giao tỉnh Quảng Ngãi năm 2026; phấn đấu kéo giảm số người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy; kiềm chế, làm giảm tội phạm và tệ nạn ma túy; xây dựng, duy trì, nhân rộng xã, phường, đặc khu (cấp xã) không ma túy.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải bám sát chỉ đạo của Trung ương, Bộ Công an, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và UBND tỉnh; bảo đảm thống nhất, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh.
- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng sở, ban ngành, địa phương; bảo đảm phương châm “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ

thời gian, rõ kết quả; lấy hiệu quả thực chất tại cơ sở làm thước đo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

- Quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, đúng quy định của pháp luật; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, không trùng lặp, không dàn trải; tăng cường kiểm tra, giám sát, phòng ngừa sai phạm trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2026

1. Mục tiêu chung: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy; huy động đồng bộ các nguồn lực của Nhà nước, xã hội và Nhân dân để thực hiện các giải pháp giảm cung, giảm cầu, giảm tác hại của ma túy; chủ động phòng ngừa từ sớm, từ xa, từ cơ sở; đấu tranh quyết liệt với tội phạm ma túy; nâng cao hiệu quả cai nghiện và quản lý sau cai; phấn đấu xây dựng môi trường xã hội an toàn, lành mạnh, không để ma túy trở thành vấn đề phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh.

2. Chỉ tiêu cụ thể năm 2026

- Tỷ lệ giảm số người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy: ít nhất 5%.

- Tỷ lệ cấp xã không ma túy: phấn đấu đạt 40%.

- Tỷ lệ điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy được phát hiện và triệt xóa: 100%.

- Tỷ lệ đối tượng mua bán trái phép chất ma túy và diện tích trồng trái phép cây có chứa chất ma túy được phát hiện và triệt xóa: 100%.

- Tỷ lệ tăng số vụ phạm tội về ma túy tại khu vực biên giới đường bộ, tuyến đường biển, chuyển phát nhanh được phát hiện, bắt giữ: trên 3%.

- Tỷ lệ tăng số vụ phạm tội về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia được phát hiện, bắt giữ: trên 3%.

- Tỷ lệ tăng số vụ phạm tội về ma túy lợi dụng không gian mạng được phát hiện, triệt phá: trên 5%.

- Tỷ lệ Trạm y tế cấp xã công bố xác định tình trạng nghiện ma túy: 65%.

- Số đơn vị cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng được hỗ trợ nâng cấp, sửa chữa, bổ sung trang thiết bị đủ điều kiện theo quy định: 02 đơn vị.

- Tỷ lệ số cơ sở giáo dục tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng về phòng, chống ma túy cho người học: Phấn đấu năm 2026 đạt tối thiểu 20% số đơn vị để triển khai đồng bộ cho các năm tiếp theo.

- Tỷ lệ số người vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy và người sau cai nghiện ma túy thuộc diện trợ giúp pháp lý được trợ giúp khi có yêu cầu: 95%.

- Tỷ lệ số người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người cai nghiện ma túy, người tham gia điều trị nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy được tư vấn, hỗ trợ, can thiệp về y tế và tâm lý: Đối với người tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đạt 90%; đối với nhóm người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, người sau cai nghiện ma túy đạt 65%.

Các chỉ tiêu cụ thể, cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Kế hoạch này.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục quán triệt, triển khai nghiêm túc Nghị quyết của Quốc hội, các quyết định, kế hoạch của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an, Tỉnh ủy, UBND tỉnh¹ về thực hiện Chương trình; xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phòng, chống ma túy.

- Giao Công an tỉnh là Cơ quan thường trực, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình; bảo đảm mọi nhiệm vụ đều được phân công cụ thể, có tiến độ, sản phẩm, chỉ tiêu đánh giá.

- Lồng ghép mục tiêu phòng, chống ma túy với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh; ưu tiên địa bàn trọng điểm, phức tạp, địa bàn biên giới, ven biển, khu công nghiệp, trường học và địa bàn có nguy cơ phát sinh tệ nạn ma túy.

2. Nội dung công tác trọng tâm

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến lãnh đạo, cán bộ, Nhân dân về triển khai thực hiện Chương trình. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục phòng ngừa tội phạm và tệ nạn ma túy trên các phương tiện, thông tin đại chúng.

- Thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện các Dự án, Tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình; tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành, đơn vị liên quan thực hiện hiệu quả các Dự án, tiểu dự án thành phần của Chương trình theo quy định. Chịu trách nhiệm về việc sử dụng

¹ (1) Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 14/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới; (2) Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 23/10/2025 thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (3) Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 30/01/2026 về xây dựng xã, phường, đặc khu không ma túy giai đoạn 2026 - 2030; (4) Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 26/02/2026 về tổ chức thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình; (5) Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 12/5/2026 triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 “Truyền thông về phòng, chống ma túy” đến năm 2030 thuộc Dự án 7 của Chương trình; (6) Công văn số 4102/UBND-NC ngày 10/5/2026 về việc báo cáo kết quả triển khai thực hiện Tiểu dự án 3 trên phần mềm quản lý, giám sát, đánh giá Chương trình; (7) Công văn số 4318/UBND-NC ngày 15/5/2026 về việc báo cáo kết quả thực hiện trên phần mềm quản lý, giám sát, đánh giá Chương trình; (8) Công văn số 5860/UBND-NC ngày 20/6/2026 về việc giao Sở Y tế triển khai thực hiện nội dung Dự án 6 thuộc Chương trình...

kinh phí của Chương trình đúng mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng, không để thất thoát, lãng phí về việc thực hiện Chương trình trên địa bàn.

- Tổng hợp kiến nghị và đề xuất xử lý các vướng mắc về cơ chế, chính sách, cơ chế quản lý, giám sát, cơ chế huy động và quản lý các nguồn lực xã hội hóa trong quá trình thực hiện Chương trình.

- Rà soát ban hành theo thẩm quyền, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quản lý, điều hành, tổ chức, hướng dẫn thực hiện nội dung, nhiệm vụ thuộc Dự án, Tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình.

- Tổ chức sơ kết 01 năm thực hiện Chương trình; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình.

- Tổ chức rà soát, xây dựng dự án thành phần nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị Cơ sở cai nghiện ma túy đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định.

- Tập trung cao độ hoàn thành nhiệm vụ được giao và về đích sớm việc hoàn thành giải ngân năm 2026.

3. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm

3.1. Dự án 1: Phòng ngừa, đấu tranh tội phạm về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia

- Tăng cường nắm tình hình, quản lý địa bàn, tuyến, lĩnh vực, đối tượng; chủ động phát hiện, đấu tranh, triệt xóa các đường dây, tổ chức tội phạm về ma túy hoạt động liên tỉnh, xuyên quốc gia; tập trung tuyến biên giới, trên biển, buro chính, chuyển phát nhanh, không gian mạng và các địa bàn trọng điểm.

- Tổ chức các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm về ma túy; đấu tranh triệt xóa điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy; xử lý nghiêm hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống ma túy. Tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong triển khai đợt cao điểm tuyên truyền, phối hợp tấn công, trấn áp tội phạm ma túy giữa Việt Nam, Trung Quốc, Lào, Myanmar và giữa Việt Nam, Campuchia, nhất là địa bàn các xã giáp biên với Lào, Campuchia.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, trao đổi thông tin, phối hợp xác minh, truy bắt đối tượng truy nã về ma túy; nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế, đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia. Phấn đấu tỷ lệ tăng số vụ phạm tội về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia được phát hiện, bắt giữ: trên 3%.

- Tiếp tục duy trì hiệu quả cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin với Công an tỉnh Attapur (*nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*); thường xuyên cử các đoàn công tác và Tổ công tác chuyên trách về phòng, chống ma túy sang làm việc,

trao đổi thông tin nghiệp vụ, tình hình tội phạm ma túy trên tuyến biên giới Việt Nam - Lào, nhất là các phương thức, thủ đoạn hoạt động mới của tội phạm ma túy có yếu tố nước ngoài và các đường dây vận chuyển ma túy từ khu vực “Tam giác vàng” vào Việt Nam.

Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Bộ đội Biên phòng tỉnh, Chi Cục Hải quan Khu vực XII, Sở Ngoại vụ, Sở Y tế, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên năm 2026.

3.2. Dự án 4: Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy ở cơ sở

- Tập trung xây dựng cấp xã không ma túy; rà soát, phân loại địa bàn; xác định địa bàn trọng điểm, phức tạp, địa bàn có nguy cơ phát sinh ma túy để có giải pháp quản lý, chuyển hóa phù hợp. Phấn đấu tỷ lệ cấp xã không ma túy đạt 40%.

- Nâng cao năng lực chuyên môn cho lực lượng trực tiếp làm công tác phòng, chống ma túy ở cơ sở; tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về lập hồ sơ quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, người sau cai nghiện; hồ sơ cai nghiện bắt buộc, cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

- Tăng cường quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, người sau cai nghiện; thường xuyên rà soát, cập nhật dữ liệu; phát hiện sớm, can thiệp sớm, quản lý chặt chẽ, không để phát sinh điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy. Phấn đấu tỷ lệ giảm số người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy ít nhất 5%.

- Đẩy mạnh phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm ma túy ngay tại địa bàn cơ sở; kịp thời phát hiện, triệt xóa 100% cây trồng có chứa chất ma túy; huy động hệ thống chính trị cấp xã, thôn, tổ dân phố, người có uy tín, già làng, trưởng bản tham gia phòng, chống ma túy.

Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp xã.

Cơ quan hướng dẫn, kiểm tra: Công an tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Các sở: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Dân tộc và Tôn giáo; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên năm 2026.

3.3. Dự án 5: Nâng cao hiệu quả cai nghiện ma túy và quản lý sau cai

- Phát triển hệ thống dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; phấn đấu số đơn vị cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng được hỗ trợ nâng cấp, sửa chữa, bổ sung trang thiết bị đủ điều kiện theo quy định: 02 đơn vị.

- Nâng cao chất lượng công tác tiếp nhận, phân loại, tư vấn, điều trị cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần và các bệnh lý khác cho người cai nghiện ma túy; bảo đảm quy trình chuyên môn, an toàn, đúng quy định. Phấn đấu tỷ lệ số

người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người cai nghiện ma túy, người tham gia điều trị nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy được tư vấn, hỗ trợ, can thiệp về y tế và tâm lý: Đối với người tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đạt 90%; đối với nhóm người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, người sau cai nghiện ma túy đạt 65%.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho công chức, viên chức, người lao động làm công tác cai nghiện, quản lý sau cai; phối hợp cơ quan y tế tập huấn, cấp chứng chỉ cho cán bộ làm công tác xác định tình trạng nghiện và các chuyên môn y tế liên quan.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các chính sách hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng; phòng ngừa tái nghiện; lồng ghép với đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, tín dụng chính sách, an sinh xã hội theo Quyết định số 08/2026/QĐ-TTg ngày 03/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy².

Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Các sở: Y tế, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo; Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên năm 2026.

3.4. Dự án 6: Tăng cường đáp ứng y tế trong phòng, chống ma túy

- Nâng cao năng lực hệ thống y tế trong xác định tình trạng nghiện ma túy, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế và triển khai các hoạt động chuyên môn y tế liên quan đến phòng, chống ma túy.

- Hỗ trợ trang thiết bị cho các cơ sở điều trị, cấp phát thuốc Methadone; mở rộng cấp phát thuốc Methadone nhiều ngày theo quy định; bảo đảm vật tư, sinh phẩm, test xét nghiệm nước tiểu, sổ sách, chai lọ, túi đựng thuốc và các điều kiện cần thiết phục vụ chuyên môn.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, hậu kiểm; công bố cơ sở đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy; phấn đấu tỷ lệ Trạm y tế cấp xã công bố xác định tình trạng nghiện ma túy đạt 65%.

Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, UBND cấp xã.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên năm 2026.

3.5. Dự án 7: Truyền thông, giáo dục về phòng, chống ma túy

a) Tiểu dự án 1 - Truyền thông về phòng, chống ma túy:

- Xây dựng tài liệu, cẩm nang về kỹ năng truyền thông phục vụ công tác truyền thông về phòng, chống ma túy.

² Công văn số 3767/UBND-NC ngày 01/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho phóng viên, biên tập viên; kỹ năng quản lý cho lãnh đạo các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở, đội ngũ làm công tác truyền thông tại địa phương; bảo đảm mỗi cán bộ quản lý, phóng viên báo chí, đội ngũ làm công tác truyền thông được dự ít nhất 01 lớp bồi dưỡng, tập huấn.

- Chỉ đạo việc hỗ trợ nhấn tin tuyên truyền về “Ngày toàn dân phòng, chống ma túy - 26/6” và “Ngày quốc tế phòng, chống ma túy” theo chủ đề từng năm đến các thuê bao di động trên địa bàn toàn tỉnh; lồng ghép nội dung truyền thông về phòng, chống ma túy trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính.

- Đánh giá hiệu quả công tác truyền thông về phòng, chống ma túy.

Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên năm 2026.

b) Tiểu dự án 2 - Nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục phòng, chống ma túy ở cơ sở: Tổ chức hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao, hội thi, tọa đàm, sự kiện truyền thông; tuyên truyền cho nhóm có nguy cơ cao, địa bàn và tuyến trọng điểm, phức tạp về ma túy; kiểm tra các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy tại các cơ sở y tế và các cơ sở liên quan.

Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh; Sở Y tế chủ trì nội dung kiểm tra hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy trong ngành Y tế.

Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên năm 2026.

c) Tiểu dự án 3 - Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy cho học sinh, sinh viên: Tập huấn giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục; tổ chức hoạt động tuyên truyền, giáo dục kỹ năng phòng, chống ma túy trong cơ sở giáo dục; tổ chức hội thi tìm hiểu pháp luật và hội thi chuyên môn, nghiệp vụ giáo dục phòng, chống ma túy.

Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Sở Y tế, Sở Tư pháp; UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên năm 2026.

7. Dự án 8: Nâng cao khả năng tiếp cận, thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý chất lượng và giáo dục pháp luật trong phòng, chống ma túy

- Tổ chức thực hiện hiệu quả trợ giúp pháp lý cho người thuộc diện được trợ giúp pháp lý có liên quan đến ma túy, nhất là các vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp, điển hình.

- Tăng cường truyền thông, phổ biến pháp luật về phòng, chống ma túy, quyền được trợ giúp pháp lý, chính sách hỗ trợ người nghiện, người sau cai nghiện và các nhóm yếu thế có liên quan.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh; UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên năm 2026.

8. Dự án 9: Giám sát, đánh giá Chương trình

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình tại các sở, ban ngành, địa phương; chú trọng kiểm tra kết quả thực hiện chỉ tiêu, tiến độ giải ngân, hiệu quả sử dụng kinh phí và trách nhiệm của cơ quan chủ trì.

- Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất; cập nhật kết quả thực hiện Chương trình trên hệ thống giám sát, đánh giá theo hướng dẫn của Trung ương.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện năm 2026; kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điều chỉnh giải pháp thực hiện phù hợp tình hình thực tế.

Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, các sở, ban, ngành chủ trì dự án, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên năm 2026.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng kinh phí thường xuyên ngân sách trung ương năm 2026 thực hiện Chương trình tại Quảng Ngãi là 28.000 triệu đồng. Việc phân bổ, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã được giao chủ trì dự án, tiểu dự án chịu trách nhiệm xây dựng dự toán chi tiết, tổ chức thực hiện, giải ngân đúng tiến độ, đúng mục tiêu, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức; không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

V. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. **Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy:** Tăng cường chỉ đạo, định hướng đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và xây dựng xã, phường, đặc khu không ma túy. Nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; kịp thời đấu tranh, phản

bác thông tin xấu độc, quan điểm sai trái liên quan đến công tác phòng, chống ma túy; phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, người có uy tín trong cộng đồng tham gia tuyên truyền.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh:

a) Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia phòng, chống ma túy; xây dựng, nhân rộng mô hình tự quản, gia đình, khu dân cư, cơ quan, trường học, doanh nghiệp không ma túy.

b) Phối hợp quản lý, cảm hóa, giúp đỡ người sau cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng; phòng ngừa tái nghiện.

3. Công an tỉnh:

a) Là cơ quan thường trực Chương trình; chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí, phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn và các nguồn lực thực hiện Chương trình, trong đó tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện cho Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh theo quy định; chủ trì tổng hợp nhu cầu, chỉ tiêu thực hiện Chương trình, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện, tiến độ giải ngân; thực hiện chế độ theo dõi, đánh giá, sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình theo quy định; ⁽⁵⁾ hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, phân loại, xét công nhận địa bàn không ma túy năm 2026.

c) Chủ trì thực hiện Dự án 1, Dự án 4, Dự án 5, Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 7, Dự án 9; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Dự án 4; tổng hợp báo cáo Bộ Công an, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

4. Sở Y tế

a) Chủ trì thực hiện Dự án 6; phối hợp thực hiện các Dự án, Tiểu dự án và các nhiệm vụ liên quan đến xác định tình trạng nghiện ma túy, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; tư vấn, hỗ trợ, can thiệp y tế và tâm lý.

b) Hướng dẫn, triển khai rà soát, giao nhiệm vụ xác định tình trạng nghiện ma túy; công bố cơ sở y tế xác định tình trạng nghiện ma túy trên Trang thông tin điện tử Sở Y tế đối với các cơ sở do ngành Y tế quản lý; cơ sở y tế do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý và cơ sở do Công an tỉnh, cơ sở do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh quản lý.

c) Tổ chức tập huấn chuyên môn về xác định tình trạng nghiện ma túy; tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn y tế liên quan đến phòng, chống ma túy.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 7; phối hợp thực hiện các Dự án, Tiểu dự án; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông, hệ thống thông tin cơ sở xây dựng chuyên trang, chuyên mục, tác phẩm tuyên truyền phòng, chống ma túy.

b) Lồng ghép tuyên truyền phòng, chống ma túy trong hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, gia đình và phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì thực hiện Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 7; phối hợp triển khai các nội dung tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi người học và điều kiện thực tế của các cơ sở giáo dục; chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng phòng, chống ma túy cho người học.

b) Thường xuyên tổ chức tập huấn cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về kiến thức, kỹ năng phòng, chống ma túy; xây dựng, nhân rộng mô hình trường học an toàn, không ma túy.

7. Sở Tư pháp

a) Chủ trì thực hiện Dự án 8; phối hợp thực hiện các Dự án, Tiểu dự án; nâng cao chất lượng trợ giúp pháp lý cho người thuộc diện được trợ giúp pháp lý trong các vụ việc có liên quan đến ma túy.

b) Phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy; hướng dẫn nghiệp vụ trợ giúp pháp lý, bảo đảm đạt chỉ tiêu được giao.

8. Sở Tài chính

a) Trên cơ sở phương án tổng hợp và đề xuất của Công an tỉnh (Cơ quan chủ trì quản lý Chương trình của tỉnh), chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm (nếu có); kế hoạch vốn sự nghiệp giai đoạn 5 năm và hằng năm từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương thực hiện các Dự án, Tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật liên quan.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan hướng dẫn về quản lý và sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành.

9. Sở Nội vụ

a) Phối hợp hướng dẫn kiện toàn tổ chức, phân công nhiệm vụ, bố trí nhân lực tham gia thực hiện Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Phối hợp đánh giá trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống ma túy khi có yêu cầu.

10. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh), Chi Cục Hải quan khu vực XII

a) Phối hợp Công an tỉnh kiểm soát tuyến biên giới, cửa khẩu, tuyến biên, cảng biển, bưu chính, chuyển phát nhanh; trao đổi thông tin, phối hợp đấu tranh, ngăn chặn tội phạm ma túy.

b) Tham gia tuyên truyền, vận động Nhân dân khu vực biên giới, ven biển không tham gia, tiếp tay cho tội phạm và tệ nạn ma túy.

11. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh: Phối hợp với lực lượng Công an tỉnh đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử công khai, lưu động các vụ án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng về ma túy, gây dư luận xã hội tại các địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung; nâng cao hiệu quả áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định.

12. Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi:

a) Tăng thời lượng, chất lượng tin, bài, phóng sự, chuyên mục tuyên truyền phòng, chống ma túy; kịp thời phản ánh gương người tốt, việc tốt, mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.

b) Phối hợp truyền thông các đợt cao điểm, Tháng hành động phòng, chống ma túy, Ngày toàn dân phòng, chống ma túy 26/6 và các sự kiện truyền thông của Chương trình.

13. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn; ban hành kế hoạch thực hiện năm 2026, phân công “*rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả*” cho từng bộ phận, lực lượng, thôn, tổ dân phố.

b) Chỉ đạo Trạm y tế cấp xã triển khai nhiệm vụ xác định tình trạng nghiện ma túy tại Trạm y tế, lập hồ sơ công bố Trạm y tế xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định.

c) Rà soát, phân loại, báo cáo đề nghị xét duyệt địa bàn không ma túy năm 2026.

d) Chủ trì thực hiện Dự án 4 ở cơ sở; rà soát, quản lý 03 diện đối tượng liên quan đến ma túy (người nghiện, người sử dụng và người sau cai); lập hồ sơ cai nghiện bắt buộc, cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; xây dựng, duy trì địa bàn không ma túy.

(có 02 phụ lục kèm theo)

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Các sở, ngành, cơ quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu được giao nhiệm vụ triển khai các Dự án, Tiểu dự án thuộc Chương trình thực

hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện, giải ngân dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công trên Phần mềm quản lý và giám sát, đánh giá Chương trình theo quy định (*Công văn số 4318/UBND-NC ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh*); báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

2. Công an tỉnh chủ trì tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Công an, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định; đồng thời theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị cập nhật dữ liệu, kết quả thực hiện Chương trình trên hệ thống giám sát, đánh giá theo hướng dẫn của Trung ương.

3. Nội dung báo cáo phải đánh giá rõ kết quả thực hiện, ***có số liệu cụ thể*** từng chỉ tiêu, nhiệm vụ; tiến độ giải ngân; khó khăn, vướng mắc; nguyên nhân; trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương và kiến nghị, đề xuất giải pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương chủ động, tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Công an tỉnh*) để tổng hợp, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/cáo);
- Cục Cảnh sát ĐTTP về ma túy - BCA (b/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/cáo);
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh (b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Chi Cục Hải quan khu vực XII;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP;
- Lưu: VT, NC_{PKD}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Y Ngọc

Phụ lục 1
CHỈ TIÊU THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh)

TT	Chỉ tiêu	Mức phấn đấu năm 2026	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Tỷ lệ giảm số người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy	Ít nhất 5%	Công an tỉnh	Sở Y tế, UBND cấp xã
2	Tỷ lệ điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy được phát hiện và triệt xóa	100%	Công an tỉnh	UBND cấp xã
3	Tỷ lệ tăng số vụ phạm tội về ma túy tại khu vực biên giới đường bộ, tuyến đường biển, đường hàng không, chuyển phát nhanh được phát hiện, bắt giữ	Trên 3%	Công an tỉnh	Lực lượng Biên phòng, Hải quan; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
4	Tỷ lệ tăng số vụ phạm tội về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia được phát hiện, bắt giữ	Trên 3%	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
5	Tỷ lệ tăng số vụ phạm tội về ma túy lợi dụng không gian mạng được phát hiện, triệt phá	Trên 5%	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan
6	Số cơ sở cai nghiện ma túy công lập công bố xác định tình trạng nghiện ma túy	0	Công an tỉnh	Sở Y tế
7	Số đơn vị cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng được hỗ trợ nâng cấp, sửa chữa, bổ sung trang thiết bị đủ điều kiện theo quy định	02 đơn vị	Công an tỉnh, Sở Y tế	UBND cấp xã
8	Tỷ lệ đối tượng mua bán trái phép chất ma túy và diện tích trồng trái phép cây có chứa chất ma túy được phát hiện và triệt xóa	100%	Công an tỉnh; UBND cấp xã	Các lực lượng chức năng
9	Tỷ lệ số trạm y tế cấp xã công bố xác định tình trạng nghiện ma túy	65%	Sở Y tế	Công an tỉnh, UBND cấp xã
10	Tỷ lệ số người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người cai nghiện ma túy, người tham gia điều trị	Điều trị nghiện các chất dạng	Sở Y tế	Công an tỉnh, UBND cấp xã

TT	Chỉ tiêu	Mức phấn đấu năm 2026	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy được tư vấn, hỗ trợ, can thiệp về y tế và tâm lý	thuộc phiên bản thuốc thay thế: 90%; nhóm còn lại: 65%		
11	Tỷ lệ số người vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy và người sau cai nghiện ma túy thuộc diện trợ giúp pháp lý được trợ giúp khi có yêu cầu	95%	Sở Tư pháp	Công an tỉnh, UBND cấp xã
12	Tỷ lệ số cơ sở giáo dục tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng về phòng, chống ma túy cho người học	20%	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND cấp xã	Công an tỉnh, Tỉnh đoàn
13	Tỷ lệ xã, phường, đặc khu không ma túy	40%	UBND cấp xã	Công an tỉnh hướng dẫn. Các sở, ngành liên quan phối hợp
14	Số xã, phường, đặc khu có người nghiện ma túy bố trí điểm tiếp nhận và tư vấn cai nghiện ma túy đủ điều kiện theo quy định	0	UBND cấp xã	Công an tỉnh, Sở Y tế

Phụ lục 2
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh)

TT	Dự án/Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/Kết quả
1	Dự án 1: Phòng ngừa, đấu tranh tội phạm về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia	Công an tỉnh	Lực lượng Biên phòng, Hải quan; Sở Ngoại vụ; UBND cấp xã	Thường xuyên năm 2026	Các đợt cao điểm, chuyên án/vụ án; báo cáo kết quả
2	Dự án 4: Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy ở cơ sở	UBND cấp xã, Công an cấp xã	Công an tỉnh, Sở Y tế, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội, đoàn thể	Thường xuyên năm 2026	Ít nhất 40% xã, phường, đặc khu không ma túy; hồ sơ quản lý đầy đủ
3	Dự án 5: Nâng cao hiệu quả cai nghiện ma túy và quản lý sau cai	Công an tỉnh	Sở Y tế, UBND cấp xã	Quý III-IV/2026 và thường xuyên	02 đơn vị được hỗ trợ; lớp tập huấn; báo cáo kết quả
4	Dự án 6: Tăng cường đáp ứng y tế trong phòng, chống ma túy	Sở Y tế	Công an tỉnh, UBND cấp xã	Thường xuyên năm 2026	65% trạm y tế cấp xã công bố xác định tình trạng nghiện; báo cáo chuyên môn
5	Dự án 7: Truyền thông, giáo dục về phòng, chống ma túy				
5.1	Tiểu dự án 1: Truyền thông về phòng, chống ma túy	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi, Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Thường xuyên năm 2026	Chuyên trang, chuyên mục, tin bài, phóng sự tuyên truyền, lớp tập huấn, báo cáo, sản phẩm truyền thông
5.2	Tiểu dự án 2: Nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục phòng, chống ma túy ở cơ sở	Công an tỉnh; Sở Y tế chủ trì nội dung kiểm tra trong ngành Y tế	Các sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo; Tỉnh đoàn; UBND cấp xã	Thường xuyên năm 2026	Sự kiện truyền thông, hội thi, tọa đàm, báo cáo kiểm tra
5.3	Tiểu dự án 3: Tăng cường công tác tuyên	Sở Giáo dục và	Công an tỉnh, Tỉnh đoàn,	Năm học	20% cơ sở giáo dục tổ chức

TT	Dự án/Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/Kết quả
	truyền giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy cho học sinh, sinh viên	Đào tạo	UBND cấp xã	2026 và thường xuyên	tuyên truyền; lớp tập huấn, hội thi
6	Dự án 8: Nâng cao khả năng tiếp cận, thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý chất lượng và giáo dục pháp luật trong phòng, chống ma túy	Sở Tư pháp	Công an tỉnh, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, UBND cấp xã	Thường xuyên năm 2026	95% đối tượng thuộc diện trợ giúp pháp lý được trợ giúp khi có yêu cầu
7	Dự án 9: Giám sát, đánh giá Chương trình	Công an tỉnh	Sở Tài chính, các sở ngành, cơ quan, địa phương được giao chủ trì dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình	Định kỳ và đột xuất	Kế hoạch kiểm tra, báo cáo giám sát, báo cáo sơ kết/tổng kết